TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN
Số: 471 /QĐ -ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------o0o-------
Vinh, ngày 06 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 điều 211, điều 212, điều 213, khoản 1 điều 28 BLTTDS năm 2015; điều 147 BLTTDS.

Căn cứ vào điều 53, 55 , 69, 71 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 29/9/2017 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 612/2017/TLST - HNGĐ ngày 07/9/2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn T
Trú tại: khối A, phường TĐ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
và chị Phan Thị Bích N
Trú tại: khối T T , phường H B, thành phố Vinh, Nghệ An.

2, Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1980
Trú tại: khối A, phường TĐ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Và bị đơn: Chị Phan Thị Bích N – sinh năm 1978
Trú tại: khối T T, phường HB, thành phố Vinh, Nghệ An.

Sự thoả thuận các đương sự cụ thể nh sau:

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị Bích N thống nhất có hai con chung tên là Nguyễn Ngọc N1– sinh ngày 02/6/2004 và cháu Nguyễn Thị Ngọc A – sinh ngày 22/12/2006. Nay ly hôn anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị Bích N thống nhất thỏa thuận: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc N1 – sinh ngày 02/6/2004 và cháu Nguyễn Thị Ngọc A – sinh ngày 22/12/2006 cho chị Phan Thị Bích N trực tiếp

nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 10/2017 đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Về quan hệ tài sản, nợ: Anh Nguyễn Văn T và chị Phan Thị Bích N thống nhất tự thoả thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn T thoả thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (đã nộp tạm ứng) hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0005090 ngày 07/9/2017.

Kể từ ngày chị Phan Thị Bích N làm đơn yêu cầu khoản tiền cấp dỡng nuôi con chung. Nếu anh T không thi hành ỏn cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Thẩm phán

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự*
- *VKS cùng cấp*
- *Lưu HS*
- *UBND phường T Đ, TP Vinh (để biết)*

Lê Thị Hải Yến